

## TẢN MẠN VỀ TU BỔ DI TÍCH

NGUYỄN MINH KHANG\*

Gọi là tản mạn, bởi vì vấn đề này đã có nhiều người bàn, cũng bởi có một thực tế đang diễn ra trước mắt thật bộn bề sự việc liên quan và mặc dù muốn cũng không thể dấu được cảm giác lúng túng. Quả thật, tôi vẫn tự hỏi mình, như nhiều người cũng vậy, tự hỏi, mình là ai, mình từ đâu tới, mình tồn tại hay không tồn tại. Và, nếu tồn tại thì nhận biết bằng cách nào?... Cứ chìm đắm và miên man, tưởng là xa xôi mãi, cuối cùng cũng về được với ký ức đồng quê thôn dã nhờ tiếng mõ gọi xem hát cửa đình. Tôi nhớ, trong một số trò diễn dân gian, thường có người bước ra hỏi lớn: "tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ?", chúng dân xem hội hồ hởi phúc đáp: "không xưng danh thì biết đấy là ai?". À thì ra, ta nhận thức mình tồn tại, đơn giản chỉ bởi vì ta có một cái tên. Tên ấy do cha mẹ đặt, hàm chứa mọi mong ước đời thường và chắc là phần nào tích tụ dòng chảy dòng tộc, tổ tiên, như thể "cây có cội, nước có nguồn" vậy.

Tạm mượn mấy dòng mạo muội như trên để dạo đầu cho vài ý kiến về việc tu bổ di tích hiện nay.

Một số người sau khi đi thăm các công trình to lớn của các dân tộc khác và chứng kiến cung cách gìn giữ di sản văn hóa của họ thì trong lòng đầy háo hức, mong muốn trở về đóng góp nhiều hơn cho công cuộc bảo vệ di sản văn hoá nước mình. Trong họ, tự thân đã có niềm tự hào và trách nhiệm trước tổ tiên. Một số khác không hề thận trọng khi buông lời nhận xét về những nếp nhà nhỏ bé, có phần "vụn vặt" quanh mình mà không cần hiểu rằng, những không gian xinh xắn ấy chính là nơi tích tụ lịch sử và nó có đẳng cấp giá trị vượt xa hình thể không gian, vượt qua cả thử thách thời gian.

Chúng tôi được biết, ở một làng quê nọ có ngôi đình, tuy nhỏ thôi, chừng vài chục mét vuông, nhưng cổ kính, cũng đã tồn tại trên dưới vài trăm năm. Vài ít ra thì cũng vài trăm năm qua, ngôi đình đã được lớp lớp thế hệ dân làng chăm lo bảo vệ. Nó vẫn còn dấu ấn lâu đời, bởi có thể là do dân làng còn nghèo, không có điều kiện tu sửa lớn, nhưng cũng có thể chẳng ai muốn xẻ ngang, cắt dọc những thớ gỗ của cha ông họ dựng lên. Thật tiếc là nó lại vừa biến mất, bị đánh sập và chất đống, không phải do mưa bão hay hỏa hoạn, mà chắc cũng chẳng phải vì một lý do đơn thuần nào cả. Chỉ biết rằng, ngôi đình đó, không gian ngự trị của thần nơi ấy nay được phô hiện lên chỉ như những xúc gỗ vô hồn. Chúng tôi không muốn dự cảm một tương lai không xa về một hành động tương tự diễn ra ở đây như một sự đối đáp với tiền lệ mang tính lịch sử mà chúng tôi hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn về sự nhận thức lại mình, như có câu ngạn ngữ: "Điều người con muốn quên đi thì người cháu tìm cách nhớ lại" (Ce que le fils désire oublier, c'est ce dont le petit-fils cherche à se souvenir!).

Cũng ở những làng quê, đôi khi chúng ta thấy các vãi lên chùa cúng tận tụy chăm lo chốn Phật. Họ gắn kết nhau vì một tâm thức chung là cùng hướng đến những tia sáng hoàng dương của Phật pháp. Tâm thức ấy mạnh mẽ và vững bền đến mức họ không biết có sự tồn tại của một đại diện cho một tầng lớp trung gian mà tư duy của tầng lớp ấy ảnh hưởng đến sự tồn vong của cả không gian di tích. Vậy nên, đôi khi chúng ta nhìn thấy một nhóm các bà lão đi gõ cửa những căn hộ chia lô tìm người góp công, góp đức và cũng không quá khó hiểu khi chúng ta phải chứng kiến một số nơi, chùa làng được đắp điểm thêm, sơn vẽ tượng Phật... làm cho chốn tu hành

\* Cục Di sản văn hóa

náo động và tươi mới, mất hết màu thời gian!

Lướt qua một vài hiện tượng như thế để chúng ta cùng suy ngẫm và có thể nhận diện rõ ràng hơn về một phần thực trạng tu bổ di tích. Thử nhìn ra xung quanh một chút để thấy lại mình rõ hơn.

Chưa cần nhìn xa, chỉ ngược lên phía Bắc một chút và lựa chọn hai ví dụ nhỏ trong muôn ngàn ví dụ lớn. Một là, việc xây dựng Thảo đường am của Thánh thi Đỗ Phủ và hai là, việc tổ chức biểu diễn thời trang ngay trên Vạn lý Trường thành đã thấy được những cách thức khác nhau trong việc phát huy giá trị di sản ở Trung Quốc; dĩ nhiên là, nó phải dựa trên nền tảng quản lý và bảo tồn di sản đã đạt đến mức tương đối chuẩn mực.

Gần đây, Cục Di sản văn hóa đã tổ chức một lớp tập huấn về tu bổ di tích, lấy công trường tu bổ đình Chu Quyến làm lớp học và có sự tham gia của ông Trương Hiến Văn, một chuyên gia về tu bổ di tích - do Cục Văn vật quốc gia Trung Quốc giới thiệu. Thông qua những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn tu bổ di tích kiến trúc Trung Quốc có thể thấy, trên thực tế, những chi tiết dù là nhỏ nhất của một công trình di sản như cái đầu, cái củng, những đoạn hoành, thậm chí cả những mảng sơn cũng được quan tâm, lưu ý. Điều mà khi nhìn vào khối lượng di sản to lớn và những phương pháp phát huy giá trị táo bạo của họ, khiến chúng ta chủ quan lầm tưởng rằng, những chi tiết nhỏ bé có thể bị bỏ qua. Ông Trương cũng cho biết 4 nguyên tắc cần được tuân thủ khi tu bổ di tích, đó là: (1) không sai lệch cấu trúc (cả hình thức kết cấu), (2) đúng kỹ thuật truyền thống, (3) đúng vật liệu hiện trạng và (4) đảm bảo chất lượng. Chúng tôi cho rằng, những yếu tố cấu thành một di tích, những chi tiết trong một tổ hợp kết cấu mà khi nhìn lướt qua thì cảm nhận thấy có vẻ khập khiễng (hay thiếu đồng bộ), nhưng chính bản thân nó cũng phản ánh tính lịch sử, ở đây là lịch sử tu sửa di tích. Bên cạnh đó, việc đảm bảo tuân thủ kỹ thuật truyền thống (hay phương thức cổ truyền) chính là phát huy giá trị di sản phi vật thể dựa trên việc bảo tồn một thực thể công trình văn hóa. Vì vậy, trong công việc của mình, chúng tôi cũng nỗ lực khuyến cáo các quan chức công quyền và người thực thi tu bổ di tích ở các địa phương về những nguyên tắc nêu trên.

Ở một khía cạnh khác, khi việc tu bổ di tích dựa trên nguyên tắc tối thượng là phát huy truyền thống văn hóa ở nơi mà di tích tọa lạc, thì ví dụ sống động được thấy từ Nhật Bản. Chúng ta đều biết,

truyền thống Nhật Bản có từ thế kỷ VII, quy định 20 năm một lần đại trùng tu di tích, ứng với một chu kỳ của thần linh, khi đó, một di tích có thể được dựng mới hoàn toàn theo nguyên bản hiện trạng. Phải chăng, vì thế mà các nhà tu bổ di tích của nước Nhật thấm nhuần một nguyên tắc đến mức siêu nguyên tắc về độ tỉ mỉ và chính xác gần đạt đến tuyệt đối. Có lần tôi được tham gia khảo sát nhà ở dân gian thuộc tỉnh Nam Định cùng với các kiến trúc sư Nhật Bản. Đến một ngôi nhà có nền đất nện, khi xác định thông số chiều cao của thanh xà, bạn đồng nghiệp yêu cầu tôi đặt thước đo cao và đọc số chính xác đến từng minimét, tôi có ý định làm tròn số đến 0,5cm và chỉ cho bạn 03 điểm đo để xác định thông số. Thật may cho tôi là, kết quả trung bình của ba lần đo đạt giá trị tròn đến 0,5cm (theo đúng nguyên tắc làm tròn số). Như vậy là, chúng ta sẽ đối mặt với hai vấn đề: nguyên tắc và giải pháp. Vì vậy, quan điểm ứng xử linh hoạt với di tích và với mỗi công việc cụ thể trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc sẽ có thể đảm bảo cho chúng ta ít mắc sai lầm. Tuy nhiên, một người khảo sát hoặc thực thi tu bổ di tích chỉ cần cầu thả một chút hoặc chỉ cần một động tác (nhỏ như đặt thước) sai quy cách thôi, thì ví dụ vừa nêu sẽ trở nên vô nghĩa, cho dù chúng ta vẫn biết lời truyền của cổ nhân, rằng: "mộc gia nề giảm". Từ đây, tôi cũng xin mạo muội nhận định rằng: Tu bổ di tích cũng có bản tính sáng tạo. Đúng hơn ở đây là sự tái hình thành khái niệm về tính sáng tạo trong các giải pháp tu bổ di tích, điều mà cổ nhân đã từng thực hiện trong lịch sử mà dường như chúng ta quên mất. Tôi muốn làm rõ hơn điều này thông qua vài điều đã thu hoạch được sau khi tham dự một lớp học nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo tồn, bảo quản và phát huy di sản văn hóa do Viện Văn hóa - Thông tin (nay là Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam) tổ chức. Một lớp học ngắn ngày, nhưng nhiều dư âm và bổ ích. Ba vị giáo sư đến từ vương quốc Bỉ, mỗi người một vẻ nhưng cùng thống nhất một quan điểm và một tinh thần trao đổi thông tin.

Ở vương quốc Bỉ, vào năm 1893 xuất hiện một trào lưu kiến trúc mới, do kiến trúc sư Victor Horta khởi xướng. Một trong những công trình nhà ở mặt phố đầu tiên của trào lưu kiến trúc này mới được trùng tu, bên cạnh việc áp dụng các nguyên tắc quốc tế về trùng tu di tích kiến trúc, thì một giải pháp được sử dụng ở đây là giữ nguyên trạng những công trình lân cận. Bởi vì, thông thường

quan niệm về thẩm mỹ ít được quan tâm đến sự định lượng mà bị chi phối nhiều hơn bởi cảm tính, mà với nhiều người, cái đẹp cảm tính áp đặt tư duy của họ; cho nên, dễ dàng nhận thấy giá trị nghệ thuật của một công trình khi nó được so sánh với những công trình xung quanh vào thời điểm khởi dựng. Ở đây, quan điểm và cũng là giải pháp sáng tạo của các nhà trùng tu là: "Muốn giữ một công trình để khẳng định giá trị kiến trúc - nghệ thuật của nó trong một khung



Tập huấn về tu bổ di tích tại đình Chu Quyến (Hà Nội) - 2007 - Ảnh: Quốc Vượng

cảnh thì phải bảo vệ cả những công trình bên cạnh để so sánh". Một công trình không thể tách rời khung cảnh lịch sử là cả môi cảnh mà nó tồn tại. Một ví dụ khác, khi các nhà trùng tu của vương quốc Bỉ đứng trước thực tế là, công trình di sản của họ cần có một chức năng mới thì quan điểm của họ được xác định: "vừa bảo tồn một hình ảnh trong ký ức tập thể vừa có chức năng mới". Chúng ta được biết, vào năm 1958, triển lãm thương mại quốc tế được tổ chức tại Brussel và công trình Trung tâm Hội chợ đã đi vào lịch sử kiến trúc thế giới thời kỳ hiện đại, cũng trở thành một biểu tượng của thủ đô nước Bỉ. Nay công trình được cải tạo như một tượng đài và phía dưới nó là một bảo tàng ngầm. Một giải pháp khác cũng đã được sử dụng, đó là khi thay đổi chức năng của một công trình, người ta đã tạo ra một mặt đứng hoàn toàn bằng kính, rồi vẽ lên phông kính đó hình ảnh của công trình cũ, để cho mọi người biết rằng: trước đây, tại địa điểm này đã tồn tại một công trình như bức tranh kính kia, song nay nó được thay bằng một công trình khác với một chức năng mới.

Điểm qua mấy "nẻo đường" tu bổ di tích như thế thôi, rồi quay về với thực tại. Thực tại đang bày ra trước mắt một câu hỏi lớn, ngày càng lớn: Chúng ta phải làm gì? Chắc là, không phải vì dựa trên danh nghĩa bảo vệ di sản mà bắt di sản đứng im, bởi vì một nền văn hóa, trong đó có kiến trúc và nghệ thuật sẽ trở nên hiếm nghèo nếu nó không tiếp biến, không xuất hiện những yếu tố mới và những công trình mới; cũng không phải vì danh nghĩa sáng tạo mà thêm thắt cho di sản

những thứ không xứng đáng thuộc về nó, như một hành động phục hồi dựa trên suy diễn mà không biết dừng lại đúng lúc; và, chắc cũng sẽ không thể vì danh nghĩa phát triển kinh tế mà hành xử với di sản vượt quá khuôn khổ của sự hy sinh... Đâu đó trên đất nước ta, trong chúng ta và trên danh nghĩa bảo tồn di sản của chúng ta đang tồn tại những vấn đề trên, như thế tồn tại sự đối lập giữa cái này với cái kia, tồn tại mâu thuẫn. Mà có lẽ, vì có mâu thuẫn nên cần có luật pháp. Như có ai đó đã nói: "Luật pháp chỉ là phương tiện thu thập bằng chứng và quy trình để giải quyết mâu thuẫn". Tuy nhiên, bản thân luật pháp, với tư cách là một thực thể tồn tại thì nó cũng có hai mặt, hai cách hiểu phụ thuộc vào ý thức của con người nhìn nhận nó, đó là: Luật pháp như một thể lực (quyền lực) thiêng liêng và có thể, cũng không là gì cả. Những câu chữ súc tích và minh bạch là chất liệu của luật pháp, nhưng ánh sáng của nó mới là điều con người vươn tới. Hành trang trên con đường đi đến nơi có sự soi tỏ của ánh sáng ấy vừa cần cả lý trí và tình cảm, cả đức tin và sự nghi ngờ... nhưng nhất định mọi thứ không thể và không được phép phục vụ cho một cuộc chạy đua "sinh tồn". Cho nên, để tạm đóng, xin mượn mấy lời của một giáo sư người Bỉ, rằng:

"Một chiếc xe muốn chạy nhanh thì cần đôi đèn pha thật sáng". Nhưng,

"Nếu chạy theo gió thì dễ trở thành số phận của những chiếc lá rơi"./.

N.M.K